TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật tóm lược (Quyển 03)

ISSN: 2734-9195 09:25 15/01/2026

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 03.

1. Tâm tin hiểu thanh tịnh

Nếu không có vô minh, không có phiền não, không có nóng giận, đó là tâm tin hiểu thanh tịnh. Nếu như có vô minh, có phiền não, có nóng giận, thì tâm tin hiểu chẳng còn thanh tịnh.

Cho nên, người học Phật pháp, mỗi cử chỉ, mỗi hành động, đều phải hồi quang phản chiếu, quán chiếu trở lại chính mình. Phải phản tỉnh tâm của mình, nhiễm ô nhiều hay là thanh tịnh nhiều? Chúng sinh lưu chuyển trong hiểm nạn. Chúng sinh ở đây là ai? Là tất cả chúng ta, bao quát tất cả mọi loài. Chúng do hòa hợp mà sinh, giống như hạt giống cây gieo xuống đất, phải có duyên đất, phải có duyên nước, phải có đủ thứ duyên mới có thể nảy mầm thành cây. Lưu chuyển tức là lưu đi chuyển lại, chuyển đến chuyển đi. Đời này làm người, chưa chắc đời sau đã làm người. Đó là vì không làm những công đức cho nên mới bị đọa. Chúng ta là người tu đạo, phải càng ngày càng sinh tâm tinh tấn, sinh đại đạo tâm, sinh tâm vui mừng, thì căn lành càng bám càng sâu. Căn lành sâu rồi, thì cành lá càng sum sê tươi tốt. Nếu hôm nay không tu hành, ngày mai không dụng công tu, ngày mốt lười biếng giải đãi, cứ như thế thì đạo nghiệp ngày một xa vời. Công đức chúng ta tu chẳng bao nhiêu, mà tạo tội thì nhiều, chắc chắn sẽ đọa lạc, tơ hào chẳng có gì nghi vấn. Đó gọi là lưu chuyển.

Trong hiểm nạn tức là chỉ sự lưu chuyển trong các đường, con đường này rất nguy hiểm và gian nan. Chúng ta là người tu đạo, bất cứ xử lý việc gì, nên nhớ đừng có chút tâm đố kị, đừng có tâm cầu danh cầu lợi. Nếu có tâm cầu danh, cầu lợi, hoặc tâm đố kị, vì cầu danh hoặc vì cầu lợi để tu đạo, thì chắc chắn sẽ đọa lạc, hoặc đọa lạc vào địa ngục, vào ngạ quỷ, súc sinh, đều không chắc chắn gì là nhất định. Vì tu đạo phải tu nhẫn nhục Ba la mật, nếu không nhẫn được thì

không bằng chết thanh tịnh, nếu không tinh tấn được, thì tu đạo có lợi ích gì? Nếu không rõ sự lý, thì càng ngày càng chẳng có ý nghĩa, nếu không hiểu Phật pháp thì càng ngày càng đọa lạc.

Người xuất gia, nhất định phải giữ gìn giới luật, dụng công tu hành, dù một giây một phút thời gian cũng đừng để luống qua, mỗi người phải có mỗi thời khóa biểu nhất định: Khi nào tọa thiền, khi nào tụng kinh, khi nào lễ Phật, khi nào trì chú, đều phải làm đúng giờ. Bất cứ khổ như thế nào, mệt nhọc như thế nào, đều phải tự mình dụng công, tu pháp của mình. Không những chỉ một ngày có tâm thành, mà mỗi ngày đều có tâm thành, không những một ngày phải nhẫn nhục, mà mỗi ngày đều phải nhẫn nhục. Thành tâm nhẫn nhục là tại nơi mình, không thể gạt người. Phải dũng mãnh tu hành, mới mong thành tựu. Con mắt con người tức là gương sáng, có khi chiếu bên ngoài, có khi chiếu bên trong, phải chiếu ngược lại, chiếu chính mình. Đừng làm một cái máy ghi hình, chỉ chiếu người mà không soi lại chính mình. Bất cứ người xuất gia hay tại gia, đều phải hồi quang phản chiếu. Nếu không tự soi chiếu chính bản thân mình thì chỉ là lãng phí thời gian mà thôi.

"Như Lai thương xót hiện ra đời"

Tại sao Phật xuất hiện ra đời? Vì muốn giáo hóa chúng sinh cang cường khó điều phục, Phật thương xót tất cả chúng sinh. Những chúng sinh này mê mà không tỉnh, họ chỉ biết đọa lạc vào ba đường ác. Người không có khổ thì không có vô minh, phiền não, nóng giận. Người chẳng có khổ mới là người tự tại thật sự. Nếu y theo pháp mà tu hành, thì mới đoạn được vô minh, diệt phiền não, như vậy thì sự nóng giận chẳng tồn tại dấu vết. Lúc đó mới đắc được ba la mật.

Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

2. Ba đường ác

Tức là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Ba đường ác này do tội nghiệp tạo thành. Vậy tại sao chúng sinh lại tạo tội nghiệp? Vì tham sân si ba độc tác quái, tham thì chuyển làm ngạ quỷ, sân thì đọa vào địa ngục, si thì đọa làm súc sinh. Nếu chúng ta làm việc thiện, lập công, tích tập công đức, thì mới có phước báu. Một số người thế gian chỉ biết tu phước trước mắt, mà không biết bồi phước báu cho tương lai. Phước báu trước mắt là từ đâu đến? Là từ vô lượng kiếp tài bồi mà đến. Tức là trong đời quá khứ tu đủ thứ căn lành, lập nhiều công, tích nhiều đức, cho nên đời này mới có phước báu, vậy thì hãy nhớ phước báu cố hữu để tu phước báu vị lai. Đó là phước lại thêm phước, trong phước tích phước, thì phước đời sau chắc chắn càng lớn hơn.

“Chịu khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì hết phước”

Hai câu này nghĩa lý rất quan trọng, hy vọng mọi người đều ghi nhớ và thấu hiểu. Từ đó, biết được đạo lý làm người. Trồng nhân lành thì kết quả tốt, trồng nhân ác thì kết quả ác, đó là luật nhân quả. Tuy đạo lý này rất đơn giản, nghe có vẻ dễ hiểu song không thực hành thì chẳng ích lợi gì.

3. Thiền định

Thiền là tiếng Phạn, đầy đủ là thiền na, dịch là "tĩnh lự". Vì tĩnh lự nên mới có thiền, không tĩnh lự thì không có thiền. Định nghĩa là bất động, tóm lại, không động tức là định, có định mà không thiền, thì không thể đắc được cảnh giới thiền duyệt vi thực. Công phu tu thiền định là ngồi thiền. Thiền là phải ngồi xuống thì công phu mới hiện tiền, chẳng phải ngồi thiền là ngủ. Ngủ chẳng phải thiền, thiền không thể ngủ. Khi nhập định thì lưng phải thẳng, đầu phải ngay, ngồi thẳng ngay ngắn, đầu không chúi, thân không nghiêng, hai mắt nửa nhắm nửa mở, đó là tư thế nhập định.

Ngủ và nhập định khác nhau, ngủ thì mất đi linh tri linh giác, hồ đồ, mộng mị, nhập định thì cần có sức lực. Sức lực này chi trì thân thể không nghiêng ngả, không ngã về phía trước, không nghiêng về phía sau, như thế thì mới đắc được công phu thiền định.

Vui thiền định là gì? Tức là trong định đắc được một thứ khoái lạc không gì so sánh được. Thứ khoái lạc này không cách gì có thể hình dung, vượt ra khỏi sự suy lường. Do đó mà có câu rằng: "Ngôn ngữ đạo đoạn. Tâm hành xứ diệt". Thứ vui thiền định này chỉ người trải qua mới biết như người uống nước, nóng lạnh tự biết. Thiền chẳng phải nói mà là thực hành. Có vui thiền định rồi, thì sinh ra một thứ tâm dũng mãnh tinh tấn, thứ dũng mãnh tinh tấn này chẳng phải là tầm thường, mà rất đặc thù, là một thứ đại dũng mãnh tinh tấn, là một thứ đại thiền định khoái lạc. Thứ tinh tấn này là kiên cố nhất, sự khoái lạc này là thường hằng nhất. Đại dũng kiện tức là định dụng, tức cũng là kham được chẳng sợ. Sức lực này rất rộng lớn, chẳng có sức lực nào cản trợ được.

Bây giờ có những người tại gia và xuất gia rất tệ hại, họ chẳng tinh tấn, không lạy Phật, không nghe kinh, không nghiên cứu Phật pháp, ngược lại còn ganh ghét người khác đến đây nghe kinh pháp, còn khuyên họ đừng đến vô tri vô thức. Những hạng người này, họ vốn chẳng muốn tu học Phật pháp, còn làm ảnh hưởng đến người khác, làm họ không học Phật pháp, như vậy là dẫn người vào đường tà. Vô biên từ, tức là tha thứ cho người, bất cứ ai khinh thường ta, hoặc phỉ báng ta, vu cáo đều phải nhẫn nại.

Chúng ta hãy quán sát hạnh môn tu hành của Phật. Những pháp môn Phật tu hành, là khó hành mà hành được, khó nhẫn mà nhẫn được. Người chịu khổ không được mà Ngài chịu được. Hạnh người tu không được mà Ngài tu được, cho nên hãy quán sát cách mà Phật tu. Đây chẳng phải nói suông mà được, mà phải y pháp tu hành, tự mình hỏi mình, chẳng chỉ quán sát mà phải thực hành. Hạnh môn của Phật tu là rộng lớn nhất, giống như hư không. Hư không thì rộng lớn không có bờ mé, tịch tĩnh không có âm thanh. Phật chẳng có sự chấp trước, tu mà không tu, chứng mà không chứng. Không tu, không chứng, không chấp

trước, cho nên giống như hư không. Hư không thì chẳng có tướng, nhưng không lìa tất cả các tướng, cũng là: Tức tất cả tướng, lìa tất cả tướng.

Dục niệm của con người thì chẳng có lúc nào ngừng nghỉ, không bờ bến giống như biển cả, cho nên gọi là biển dục. Biển dục của chúng sinh tuy chẳng có bờ bến, song Phật dùng pháp phương tiện pháp môn, làm cho biển dục của chúng sinh đều được thanh tịnh, khiến cho chúng sinh trở về nguồn cội, khôi phục lại bản lai diện mục, khiến chúng sinh giác ngộ tất cả, biết rõ pháp thế gian là vô thường.

Phật là pháp thân ly cấu thanh tịnh, cho nên đoan chính trang nghiêm đầy đủ, tức cũng là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Tất cả thế gian dù hữu tình hay vô tình thế gian, bao quát tất cả chúng sinh trong mười phương. Đều thích thấy, tức là tất cả chúng sinh đều thích thấy được Phật.

Người tu đạo phải càng ngày càng tinh tấn, ngày càng có tâm thành, ngày càng biết sám hối lỗi lầm mà mình đã gây ra. Nếu càng ngày càng giải đãi lười biếng, ngày càng cẩu thả, tu hành như thế thì vĩnh viễn chẳng có tiến bộ, đừng nói đến sự thành tựu. Phải luôn giữ vững chính niệm, đừng sinh dục niệm, phải giữ giới luật quy củ. Nếu làm thầy Tỳ kheo mà không giữ quy củ thì chẳng còn chút giá trị phẩm giá gì. Nếu Tỳ kheo khinh sư mạn pháp, chẳng tôn trọng đối với sư phụ, cũng chẳng cung kính đối với pháp, thì thật không bằng người tại gia.

4. Đức Đạo sư

Đạo sư tức là sư tiếp dẫn, tức cũng là đức Phật với cõi Ta bà này. Phật Thích ca cứu tất cả chúng sinh khỏi biển khổ, bảo hộ tất cả chúng sinh và tất cả hữu tình thế gian. Phật xuất hiện ra đời, vì chúng sinh mà nói pháp. Đây cũng giống như mặt trăng hiện khắp ở trong tất cả mặt nước. Mặt trăng trong tất cả nước, vẫn chỉ do một mặt trăng hiện ra. Bây giờ, Phật hiện ra ở trước mắt chúng sinh, tâm của chúng sinh tức là nước, Phật như mặt trăng, nếu tâm nước của chúng sinh lắng trong không đục, thì mặt trăng sẽ hiện tiền.

Do đó có câu:

"*Phật thị thanh lương nguyệt,*
Thường du tất kính không,
Chúng sinh tâm cấu tịnh,
Bồ đề ảnh hiện trung"

Nghĩa là:

"Phật như mặt trăng mát mẻ,
Thường lơ lửng trong hư không,
Tâm nước chúng sinh lắng trong,
Bồ đề giác đạo sẽ hiện ra"

Hạnh hoan hỉ, tức là đối với bất cứ người nào, cũng luôn luôn sinh tâm hoan hỷ, dù họ đối với mình không tốt, mình cũng sinh tâm hoan hỉ đối với họ. Tu hạnh hoan hỉ phải có tâm thường hằng mới thành tựu. Chẳng phải tu vài ngày, mười ngày, vài tháng mà đạt được, phải tu cả đời trọn kiếp mới mong thành tựu. Tức không nóng giận với bất cứ ai, không sinh sự phiền não với bất cứ ai. Trong quá khứ, đức Phật tu hành hoan hỉ, bất cứ ai đối với ngài không tốt, Ngài cũng đều sinh tâm hoan hỷ, mà không sinh tâm phiền não, cũng chẳng nóng giận. Chúng ta là đệ tử Phật, hãy y theo hạnh của Phật mà tu hành.

“Quang phong tế nguyệt, thảo mộc hân hân
Nộ vũ tật phong, cầm điểu thê thê
Cố thiên địa bất khả nhất nhật vô hòa khí,
Nhân tâm bất khả nhất thời vô hỉ thần”

Đại ý là: Trời chẳng có mây gió, thì ánh trăng rạng soi, cỏ cây đều vui vẻ hớn hở. Khi cuồng phong bạo vũ nổi lên, thì cầm thú chim chóc đều bi thảm thê lương. Vì nguyên nhân đó, cho nên giữa trời đất, một ngày không thể chẳng có hòa khí, trong tâm con người, cũng phải luôn luôn hoan hỉ vui vẻ. Bậc Như Lai giống như đến mà chẳng đến. Có đi chăng? Cũng chẳng đi. Không đến không đi, cho nên gọi là Như Lai. Như Lai là một trong mười hiệu của Phật, tức cũng là Phật. Cho nên, Như Lai tức là Phật, Phật tức là Như Lai. Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, song tất cả chúng sinh cũng đều có cả ma tính. Tại sao chúng ta vô minh? Vì ý chẳng thanh tịnh. Tại sao chúng ta có phiền não? Vì ý chẳng thanh tịnh. Nếu ý thanh tịnh, thì vô minh cũng phá tan, phiền não cũng dứt. Vô minh không thể phá tan, thì phiền não không thể dứt. Tại sao? Vì phiền não phải chuyển hóa được thành Bồ đề, phá vô minh thành trí tuệ.

Cõi Phật chia ra làm bốn thứ:

1, Cõi phàm, Thánh đồng ở: Tức là nơi Thánh nhân và phàm phu cùng ở với nhau.

2, Cõi phương tiện hữu dư: Tức là nơi Thanh văn và Duyên giác ở.

3, Cõi thật báo trang nghiêm: Tức là nơi Bồ tát ở.

4, Cõi Thường Tịch Quang: Là nơi chư Phật ở.

Tu hành tức là tu chân hành đạo, đời đời kiếp kiếp đều tu hành như thế. Trước kia, khi chưa thành Phật, dù việc rất nhỏ Ngài cũng chú ý cẩn thận, tụ ít thành nhiều, từ từ biến thành đại tu hành. Đại tu hành lâu dần, thành pháp thân vạn đức trang nghiêm, cuối cùng thành Phật. Tu hành tự mình hiểu chân lý, giác ngộ chân lý, vẫn không quên chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng giác ngộ, đó là tư tưởng tự giác giác tha của Bồ tát. Bồ tát có ba mục tiêu lớn là: Tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, tự giác giác tha. Tóm lại, tất cả đều vì lợi ích chúng sinh, tuyệt đối không vì lợi ích cá nhân chính mình. Giác ngộ có bắt đầu, có giữa, có cuối, tức cũng là tự giác, giác tha, giác mãn. Cuối cùng đắc được giác hạnh viên mãn. Lúc đó, tự giác cũng viên mãn, giác tha cũng viên mãn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tu hành viên mãn.

Mê hoặc là gì?

Mê hoặc tức là chẳng thấy rõ gì hết, chẳng biết đúng sai gì hết. Hoặc là phiền não, phải thì cho là trái, trái thì cho là phải. Trắng thì cho là đen, đen lại bảo là trắng, nhận lý không thật, sinh khởi mê hoặc. Trong kinh Kim Cang có nói: “Đoạn nghi sinh tin”. Nghĩa là đoạn được mê hoặc, thì sẽ sinh tín tâm, như thế thì có Bát nhã trí tuệ chân chính.

Bây giờ chúng ta cùng nghiên cứu về 10 Ba la mật và Tứ vô lượng tâm.

Mười ba la mật

1. Bố thí. 2. Trì giới. 3. Nhẫn nhục. 4. Tinh tấn. 5. Thiền định. 6. Bát nhã. 7. Phương tiện. 8. Nguyện. 9. Lực. 10. Trí

Sáu ba la mật trước đã giảng nhiều lần, nay chỉ giảng sơ lược về bốn Ba la mật sau cùng: Trước hết, chúng ta phải biết, tại sao Bồ tát phải tu mười pháp ba la mật? Vì tâm của Bồ tát quá từ bi, không đành để chúng sinh chịu khổ đói rét, cho nên phải bố thí. Không nhẫn tâm làm thương hại sinh mạng chúng sinh, cho nên phải trì giới. Thương xót chúng sinh vô tri và phiền não, cho nên phải nhẫn nhục. Muốn rộng độ chúng sinh, tự cầu giải thoát cho nên phải tinh tấn. Vì cầu đại trí tuệ, đại thần thông, cho nên phải thiền định. Vì cầu trí tuệ siêu việt cho nên tu Bát nhã.

Phương tiện Ba la mật: Tức là phương tiện khéo léo đến bờ bên kia, có phương tiện hồi hướng và cứu tế, có phương tiện thiện xảo ứng thích mỗi loại căn cơ. ***Nguyện Ba la mật:*** Là phát nguyện đến bờ kia, có nguyện cầu Bồ đề, và lợi lạc cho kẻ khác. ***Lực Ba la mật***: Là sức lực đến bờ bên kia, có lực tu tập, lực hóa độ, lực nghĩ chọn. ***Trí Ba la mật:*** Là trí tuệ đến bờ kia, có hai thứ trí là

trí thọ dụng pháp lạc và trí thành thục hữu tình.

Bốn vô lượng tâm

Từ – bi – hỉ – xả

Tu hành bốn hạnh này, đối tượng là tất cả chúng sinh, cho nên chẳng có giới hạn, chẳng có số lượng, chẳng có thời gian,... cho nên gọi là bốn vô lượng. Bốn hạnh này là tự phát nơi tâm của mình, tức cũng là cam tâm tình nguyện làm bốn việc này, cho nên mới gọi là bốn vô lượng tâm.

Từ vô lượng tâm: Là ban sự an vui cho tất cả chúng sinh, bất cứ là chúng sinh có duyên hay vô duyên, đều ban cho sự an vui, đó gọi là vô duyên đại từ. ***Bi vô lượng tâm:*** Là cứu mọi sự thống khổ của tất cả chúng sinh, thấy chúng sinh chịu khổ giống như chính mình chịu khổ không khác, cho nên không màng là chúng sinh thiện hay là chúng sinh ác, thảy đều trừ sự khổ của họ, đó là đồng thể đại bi. ***Hỉ vô lượng tâm:*** Là gặp chúng sinh làm việc thiện, đắc được cảnh giới khoái lạc, phải biểu thị sự vui mừng, pháp môn này đối trị tâm đố kị, chúng ta đừng có tâm lý vui mừng khi họ gặp tai họa. ***Xả vô lượng tâm:*** Là đối với chúng sinh, chẳng sinh tâm thương ghét, không phân biệt kẻ oán người thân, đều xem bình đẳng. Xả bỏ tất cả mà không chấp trước, chỉ bố thí cho chúng sinh mà chẳng có ý đồ, do đó có câu: “Thi ân bất cầu báo”, có nghĩa là giúp đỡ người chẳng mong họ đền đáp.

Bốn tâm này mà tu đến giai đoạn vô lượng, thì chúng sinh mới cung kính bạn, tin bạn, sau đó mới cảm hóa họ tín ngưỡng Tam bảo, quy y Tam bảo, cung kính Tam bảo, cúng dường Tam bảo, làm Phật giáo đồ thuần thành. Người tu hành phải hành pháp môn mười ba la mật, kết hợp với tứ vô lượng tâm, và bốn nhiếp pháp, như thế thì mới có sự thành tựu, bằng không thì tất cả chỉ là nói suông, tuyệt đối chẳng có gì thành tựu đáng nói. Phật chuyển đại pháp luân khắp hết thảy. Chuyển pháp luân tức là đầy đủ các thứ âm thanh thế gian. Dùng đủ loại âm thanh, đủ thứ pháp để chuyển đại pháp luân, khiến cho chúng sinh đều được ngộ hiểu, đều được cứu giúp.

Chuyển đại pháp luân là gì? Nói đơn giản, phàm là vì sự nghiệp Phật đạo mà nỗ lực. Ví như giảng kinh, nói lý, thuyết pháp, chỉ nghĩa, phiên dịch kinh điển, ấn tống kinh điển, truyền bá kinh điển, thành lập đạo tràng, thổi đại pháp loa, đánh đại pháp cổ, đều là chuyển pháp luân. Tâm quang minh của chúng ta vốn có tự tính quang minh, vốn có trí tuệ quang minh như tấm gương. Trí tuệ vốn có, trạch pháp nhãn vốn có, cũng giống như gương. Song, bị trần cấu vô minh tập khí che lấp, cho nên không hiện ra quang minh. Ly cấu quang minh tức là lìa

cấu bẩn, quét sạch trần cấu, tức là đoạn trừ tập khí nhiều đời nhiều kiếp. Quét sạch cấu tham, cấu sân, cấu si, thì quang minh tự nhiên sẽ hiện ra.

Ngũ cái

Tức là:

1, Tham dục cái: Có thứ này rồi, thì chấp trước vào cảnh giới năm dục

2, Sân nhuế cái: Có thứ này rồi, gặp cảnh nghịch thì tâm bèn phẫn nộ

3, Thùy miên cái: Có thứ này rồi, thì thân tâm hôn trầm

4, Trạo hối cái: Có thứ này rồi, thì tâm tính nóng nảy, đối với các pháp, do dự không quyết định.

5, Nghi pháp cái: Có thứ này rồi, thì khởi mê hoặc với các pháp, do dự không quyết định

Năm thứ cái này che đậy tâm tính nên không thể sinh ra pháp lành. Nếu không có năm thứ này thì sẽ đắc được thanh tịnh, tâm quang minh sẽ hiện tiền, tâm quang minh hiện tiền thì sẽ chiếu khắp pháp giới.
Thanh tịnh công đức là gì? Tức là chẳng có nhiễm ô. Công đức là gì? Tức là lập công tích đức, làm nhiều việc lợi ích chúng sinh. Do đó, công đức thiện, là làm hết những việc tốt tức là thiện, dũng cảm mà làm thiện tức là công, lập công nhiều rồi tức là đức.

“Phật pháp tại thế gian,
Không lìa thế gian giác,
Lìa thế cấu Bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ.”

Phật pháp không lìa khỏi pháp thế gian. Nghĩa là ở trong pháp thế gian có pháp xuất thế, cho nên nói là tất cả thế gian.

Thân thể chúng ta do bốn đại giả hòa hợp mà thành. Bốn đại giả là đất, nước, gió, lửa, bốn yếu tố. Đất tức là gân, xương, da, thịt. Nước là máu mồ hôi, nước mắt. Lửa là nhiệt độ thân thể. Gió là không khí hô hấp, hơi thở. Bốn đại điều hòa thì khỏe mạnh, bốn đại không điều hòa là bệnh hoạn. Bốn đại không nghe sự chỉ huy, mất đi tác dụng là lúc sắp chết. Vì quan hệ bốn đại giả hợp, cho nên trong thân thể của chúng ta có gió. Chúng ta ở trong gió mà chẳng nhìn thấy gió, giống như cá trong nước mà chẳng thấy hình tướng của nước. Con người ở trong gió, sống trong không khí mới sinh tồn được.

Núi chướng nặng lợi hại nhất, chính là ngã chấp và pháp chấp. A la hán đã đoạn được ngã chấp, chấp cái ta nhưng còn chưa đoạn được pháp chấp vi tế. Bồ tát không những đoạn được ngã chấp, mà còn đoạn được pháp chấp. Chúng ta phát tâm tu hành, phải luôn hồi quang phản chiếu. Phản chiếu thế nào? Phản chiếu soi xem trong tự tính mình có còn phiền não hay không? Có người nói sai về mình, đến mắng mình, đến chê bai mình, mình có còn phiền muộn hay không? Nếu tâm xả bỏ được chẳng mảy may chút gì, tức là tiêu diệt được vô biên chúng ác ma. Hồi quang phản chiếu còn có nghĩa chúng ta luôn đặt ra câu hỏi: Tại sao mình nóng giận, tại sao mình tham lam? Đức tính cao thượng của người thấy đạo chính là chẳng còn phiền não. Ai không còn phiền não, thì người đó sớm chứng quả, sớm khai ngộ.

Trong kinh Kim Cang có nói: "Ưng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm". Có một nơi nào, tức là còn chỗ trụ. Vô sở trụ tức là không có chỗ trụ, nếu còn để ý niệm vào một nơi, đó là còn chấp trước. Tu hành tức là tu chẳng chấp trước vào cái gì hết. Khi tham thiền thì chẳng nên nhớ cái gì, tu hành pháp môn chân chính, chính là chém chặt tất cả mọi vọng tưởng được khởi lên, dứt trừ hoàn toàn tất cả mọi dục niệm.

"Phàm tất cả tướng đều là hư vọng,
Nếu thấy các tướng phi tướng,
Tức thấy Như Lai."

Tất cả chấp trước đó là nhân tâm. Chẳng chấp trước đó là đạo tâm. Đạo lý nói ở bộ kinh này cũng chỉ nhằm sự phá chấp. Nếu còn chấp, dù là pháp thì không đắc được trí tuệ. Giác ngộ là gì? Đơn giản chính là chẳng có sự chấp. Có tín môn, nguyện môn, hạnh môn, đó là ba điều kiện để vãng sinh Thế giới Cực Lạc. Chúng ta muốn thành Phật, muốn liễu sinh tử, muốn tu hành đạt tới quả vị cao nhất, thì trước hết phải có tín tâm, không những chỉ có tín tâm, mà còn phải có nguyện tâm, phát nguyện sinh về Tây phương Cực Lạc thế giới, hay phát nguyện sinh Đông phương thế giới Lưu Ly. Cho nên nguyện môn rộng lớn không thể nghĩ bàn.

Lực, độ, tu hành đều thanh tịnh. Lực tức là mười lực, độ tức là mười độ. Mười độ và mười lực Phật đều tu hành viên mãn. Vì viên mãn cho nên đắc được bản thể thanh tịnh.

Vui vẻ là biết đủ, yên ổn tức là tự tại. Không biết đủ là một việc rất thống khổ. Ví như, người chẳng có nhà để ở, chẳng có cơm ăn, chẳng có đồ mặc. Người này cho rằng nếu có nhà ở, quần áo mặc, cơm ăn thì chẳng còn cần cầu gì nữa. Nhưng khi có rồi, lại khởi thêm vọng tưởng nhà phải to hơn, quần áo phải đắt tiền hơn, ăn phải sang trọng hơn. Đạt được rồi, lại muốn hơn nữa, nếu không

được thì tìm đủ mọi phương pháp xấu xa để đạt được, gây nhiều tội ác, không đạt được thì sinh tâm oán hận. Ma quân tức là mười đại ma quân gồm có tham dục, buồn lo, đói khát, khát thọ, ngủ nghỉ, sợ sệt, hoài nghi, hàm độc, lợi dưỡng, tự cao.

Tâm chẳng khuynh động tức là như như bất động, liễu liễu tường minh. Nếu tâm chẳng giao động, thì chứng tỏ đã đắc được định lực. Tâm không khuynh động tức là một niệm không sinh. Ly trần là gì? Tức là lìa khỏi tất cả bụi bặm và vọng tưởng, cũng có thể nói là lìa hoàn toàn tư tưởng nhiễm ô. Bụi bặm bên ngoài phải lìa khỏi, đồng thời nhiễm ô bên trong cũng phải lìa khỏi, được như thế thì tâm mới thanh tịnh mà đắc được tịnh nhãn.

Tịnh nhãn, Ngũ căn, Ngũ lực

Tịnh nhãn tức là thanh tịnh nhãn, cũng gọi là ngũ nhãn. Ngũ nhãn tức là: Thiên nhãn, nhục nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn.

Nhục nhãn là thấy được vạn vật hữu tình. Thiên nhãn là chẳng có chướng ngại, quán được vật xa vạn dặm, vật trong mười phương pháp giới cũng đều thấy được rõ ràng, quán được tất cả đều không, chẳng có chướng ngại. Pháp nhãn là quán được mọi pháp thế gian
Tuệ nhãn là cái thấy đầy trí tuệ. Phật nhãn là cái thấy đắc được đạo lộ. Đạt được thanh tịnh nhãn rồi cũng đắc được ngũ lực, gồm có: tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực. Năm sức lực này làm tăng trưởng mầm Bồ đề, không bị pháp bên ngoài làm dao động.

Tín lực phá được nghi hoặc

Tấn lực phá được giải đãi lười biếng

Niệm lực phá được tà kiến

Định lực chuyển được cảnh giới

Tuệ lực phá được các chấp.

Căn lành thanh lương là gì? Tức là căn lành Bát nhã, cũng là căn lành bồ đề, cũng là: tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Tín căn: Căn này sinh ra một sức lực tín ngưỡng, tín căn này kiên cố vô cùng, không dễ gì phá hoại, chẳng phải nửa tin nửa ngờ, mà là tin một cách rốt ráo. Tấn căn: Tức là căn lành tinh tấn. Thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, ngày tinh tấn, đêm tinh tấn, tinh tấn mỗi ngày mới có thành tựu. Niệm căn: Niệm là gì? Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, giờ giờ phút phút đều niệm Tam bảo.

Định căn: Có định thì không bị tất cả cảnh giới làm dao động, do đó có câu:

“Bát phong suy bất động,
Đoan tọa tử kim liên”.

Tức nghĩa là như như bất động, liễu liễu thường minh, đó là căn lành của định sinh ra. Bát phong là gì? Giải thích sơ lược sau đây:

1, Xưng: Tức là xưng tán ca ngợi, đây là gió thuận, gió thuận dễ khiến cho con người sinh tâm vui mừng.

2, Cơ: Tức là chê bai, đây là gió nghịch, gió nghịch dễ khiến cho người sinh tâm sân hận.

3, Khổ: Tức là khổ sở, thứ gió này rất khó mà chịu được, cũng là gió nghịch, lại có thể nói là gió bắc, lạnh thấu xương.

4, Lạc: Tức là vui xướng, thứ gió thuận này rất là tự tại, cũng là gió thuận, ôn hòa dễ chịu.

5, Lợi: Tức là lợi ích, thứ gió này có lợi cho người, khiến cho người sinh tâm vui vẻ.

6, Suy: Tức là suy bại, thứ gió này có hại cho người, khiến cho người sinh tâm buồn rầu.

7, Đắc: Tức là đắc được, thứ gió này là gió có tất cả mọi thứ gió, tức cũng là gió thuận hy vọng.

8, Thất: Tức là gió mất mát, thứ gió này là gió chẳng có mọi thứ gió, tức cũng là gió nghịch thất vọng.

Tuệ căn: Tức là căn lành trí tuệ, muốn có trí tuệ phải đọc nhiều kinh điển, tu trì trí tuệ, do đó có câu:

“Vào sâu tạng kinh,
Trí tuệ như biển.”

Nếu đầy đủ tín, tấn, niệm, định, tuệ, năm căn lành này, tức là căn lành thanh lương. Vị đắc được cảnh giới của Phật, tức tu hành pháp môn bố thí đầy đủ, bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, ba thứ bố thí này đều được tròn đầy viên mãn:

Bố thí tài: Gồm có nội tài và ngoại tài. Nội tài là cơ quan, thân thể bản thân mình. Ngoại tài là tiền bạc, của cải, vinh hoa. Bố thí pháp: Gồm có hữu vi và vô vi. Pháp hữu vi là có hình tướng, là pháp thế gian. Vô vi là không hình tướng, là

pháp xuất thế gian, giảng kinh thuyết pháp bố thí cho tất cả chúng sinh. Bố thí vô úy: Là bố thí sự không sợ hãi, gặp người kinh hãi sợ sệt thì an ủi họ, làm cho tâm họ hết sợ sệt, hoặc là hoàn cảnh bị uy hiếp, khiến cho họ được cảm thấy an toàn.

Phật trong vô lượng kiếp về trước tu hành. Vì thấy được lẽ khổ, nên phát nguyện tu hành, nguyện khai ngộ thành Phật rồi, sẽ cứu độ tất cả chúng sinh ra khỏi biển khổ. Phật tu hành chẳng phải vì riêng mình, mà còn vì chúng sinh. Pháp môn của Phật tu hành vô lượng vô biên như biển cả, cho nên gọi là biển pháp. Phật trước tiên là tu pháp môn lục độ vạn hạnh.

Độ đầu tiên trong sáu độ là bố thí, bố thí cho người. Độ thứ hai là trì giới, phải thật thà giữ gìn giới luật. Độ thứ ba là nhẫn nhục, phải nhẫn được những gì người khác không nhẫn được, phải chịu những gì người khác không chịu được, nhẫn tức là khảo nghiệm, trải qua sự khảo nghiệm mới hợp cách. Thọ tức là nhẫn thọ. Trong sáu độ quan trọng nhất là nhẫn nhục, nếu không nhẫn được, thì năm độ kia dù tu như thế nào, cũng không thể có sự thành tựu. Độ thứ tư là tinh tấn, tức là không giải đãi, luôn luôn tham thiền, niệm Phật, trì Chú, nghiên cứu kinh điển, phiên dịch kinh điển. Độ thứ năm là thiền định, có định lực thì không bị cảnh giới chuyển. Độ thứ sáu là trí tuệ, có trí tuệ thì không điên đảo mộng tưởng, sẽ đắc được Niết Bàn cứu cánh.

Vô sinh pháp nhẫn

Sinh nhẫn tức là chúng sinh nhẫn. Ai mắng bạn, bạn nhẫn được. Ai nói sai về bạn, bạn nhẫn được, ai đánh bạn, bạn cũng có thể bỏ qua được. Đó là chúng sinh nhẫn. Pháp nhẫn: Là học pháp cũng phải nhẫn. Phật pháp sâu như biển, nếu không có sự nhẫn nại, thì không thể học Phật pháp. Vô sinh pháp nhẫn là chứng được một thứ cảnh giới. Cảnh giới này chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, lúc đó người cũng không, pháp cũng không, người và pháp đều không, đó là vô sinh pháp nhẫn. Sinh nhẫn tức là người không. Có được cảnh giới người không, thì mới đắc được pháp nhẫn. Có được người không rồi, thì có sinh nhẫn, có pháp không nữa tức là pháp nhẫn. Người không pháp không, đó là vô sinh pháp nhẫn. Không thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn nại nơi tâm. Đối với cảnh giới này, là vô sinh pháp nhẫn.

Người tu hành phải lợi ích kẻ khác, đừng lợi ích riêng mình, do đó từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa. Phải luôn giúp đỡ người. Việc gì mình làm được thì cố gắng giúp đỡ người, tận hết khả năng mình. Phật tử phải có tâm từ bi, không những tu pháp môn tĩnh, mà cũng tu pháp môn động, như thế mới trừ khử được

san tham, trừ khử được chấp trước. San tham tức là xả bỏ chẳng được. Xả bỏ được lòng xan tham thì sẽ đắc được đức hạnh cao cả. Thiện tri thức phân làm ba hạng, đó là: Đại – Trung – Tiểu, Đại thiện tri thức là quán căn cơ mà thí giáo, vì người mà nói pháp tương ưng. Trung thiện tri thức là tùy lòng mong muốn của chúng sinh, nói pháp khiến họ cải biến tâm ô nhiễm thành tâm thanh tịnh. Tiểu thiện tri thức là giúp đỡ trong hạn lực nhỏ bé của mình. Có người giảng đạo lý chính tri chính kiến, hay làm thiện tri thức cho chúng sinh, cũng có người giảng đạo lý tà tri tà kiến, làm ác tri thức chúng sinh. Ác tri thức dẫn chúng sinh vào đường tà, khiến chúng sinh chẳng có tâm tham, lại sinh ra tâm tham, chẳng có tâm sân lại sinh ra tâm sân, chẳng có tâm si lại sinh ra tâm si, người không đố kỵ lại nảy sinh đố kỵ, làm vọng tưởng điên đảo ngày một nhiều.

Từ ái xuất thế gian và ái nhiễm ô của thế gian, chỉ trong 1 niệm. Một niệm thiện thì thanh tịnh, một niệm ác thì nhiễm ô. Niệm nhiễm ô và thanh tịnh là một niệm, chứ không phải hai niệm. Trong một niệm chẳng nhiễm ô tức là thanh tịnh; chẳng thanh tịnh tức là nhiễm ô. Cho nên ái của từ bi, hay cứu chúng sinh lìa khổ được vui, đó là công đức. Có công đức từ ái chúng sinh rồi, thì mới có thể dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, khiến cho chúng sinh sinh tâm tin hiểu.

Lời kết

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 03.

Phạm Tuấn Minh

Tài liệu: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, Chùa Kim Quang.